

Số: /KH-CM

Đăk Nang, ngày 25 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2023 – 2024

- Căn cứ Hướng dẫn số 08/HD-PGDĐT ngày 12/9/2023 của PGDĐT Krông Nô về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục THCS.

- Thực hiện kế hoạch số 12/KH-THCSĐN, ngày 22/9/2023, về triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường THCS Đăk Nang.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, bộ phận Chuyên môn xây dựng Kế hoạch hoạt động trong năm học 2023 - 2024 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Diễn giải	Ban Giám hiệu	Giáo viên	Nhân viên	Bảo vệ	Tổng toàn trường	Ghi chú
Số lượng	2	28	3	1	34	
Đại học	2	27	0	0	29	
Cao đẳng	0	1	0	0	1	

- Số tổ (nhóm): 3; Trong đó:

+ Tổ Văn-Sử-Địa-GDCD: 10 người.

+ Tổ Toán tin-KHTN: 10 người.

+ Tổ Anh-Nghệ thuật-CN-TD: 10

* Đánh giá về trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ CB, GV, NV:

- Chất lượng đội ngũ CBQL, GV tốt, có kinh nghiệm trong công tác quản lý giảng dạy ở nhiều môi trường khác nhau.

- Nhà trường có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ Xã Đăk Nang.

- Đội ngũ giáo viên tương đối đủ về số lượng, tâm huyết với nghề, có tinh thần, trách nhiệm, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc. Tập thể sư phạm đoàn kết, ý thức trách nhiệm cao.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, làm việc có kế hoạch, đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy chế, đúng luật pháp của Nhà nước hiện hành.

2. Tình hình cơ sở vật chất:

* Đánh giá chung về tình hình CSVC:

- Đủ số phòng học cho học sinh.
- Trang bị bàn ghế đủ cho các phòng học.
- Đầu tư mua thiết bị dạy học; mua dụng cụ, hóa chất cho thực hành, thí nghiệm; thiếu một số đầu sách cho Thư viện.
- Chưa có thiết bị dạy học chương trình lớp 7 của các phòng học bộ môn nên khó khăn cho các hoạt động dạy học của nhà trường.

3. Học sinh :

Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Toàn trường
Tổng số lớp	4	4	4	3	15
Tổng số học sinh	196	166	136	128	626
Trong đó: - Số HS lưu ban	4	2	2	0	8
- Bình quân số HS/lớp	49	41,55	34	42,66	41,73
- Học sinh nữ	92	91	64	61	308
- Dân tộc thiểu số	97	69	63	35	246
- Nữ dân tộc thiểu số	39	34	33	16	122
- Số HS khuyết tật	0	0	0	0	0

* Nhận xét chung tình hình học sinh:

- Đa số các em học sinh ngoan.
- Học sinh đã ổn định nề nếp.
- Nhiều em còn mải chơi và có kết quả học tập chưa cao.
- Sĩ số các lớp và các khối lớp tương đối đồng đều (trung bình gần 41,73HS/lớp)
- Vẫn còn một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có sự quản lý và quan tâm chặt chẽ của phụ huynh nên thường xuyên vi phạm nội qui nhà trường, ý thức học tập thấp và rất ít tiến bộ,

4. Thuận lợi.

- Được sự quan tâm sâu sát về mặt chuyên môn của ngành và sự quan tâm của lãnh đạo các cấp.
- Ban giám hiệu, các đoàn thể trong nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh kết hợp đồng bộ trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phần lớn đang ở độ tuổi sung sức, đoàn kết, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; về chuyên môn, nghiệp vụ tương đối vững vàng. Trình độ đào tạo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học.
- Đa số học sinh học tập chăm chỉ, lễ phép, chấp hành tốt nội quy nhà trường. Có ý thức tham gia các hoạt động của nhà trường;
- Cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác dạy và học.

5. Khó khăn

5.1. Giáo viên

- Một số giáo viên được chuyển về từ các trường và tuyển mới, nên nề nếp chuyên môn chưa quen, chưa mạnh dạn trong công tác thi đua, chất lượng chuyên môn không đồng đều. Có ít giáo viên cốt cán trong những bộ môn mũi nhọn.
- Một số ít giáo viên chưa thực sự nhiệt tình, quan tâm đến tình hình chung của nhà trường.
- Công tác chủ nhiệm chưa đồng đều, nên kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm còn hạn chế, chưa bắt kịp với môi trường giáo dục mới.
- Việc cập nhật mọi thông tin đôi khi còn chậm trễ làm ảnh hưởng đến công tác chuyên môn chung của nhà trường.

5.2. Phụ huynh và học sinh.

- Nhiều học sinh diện cận nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Bởi vậy ảnh hưởng tới chất lượng học tập của học sinh.
- Một bộ phận phụ huynh chưa thường xuyên quan tâm đến việc học tập của con em mình, dẫn đến khâu phối hợp giữa phụ huynh và giáo viên chưa thực sự hiệu quả.
- Nhà trường tiếp nhận học sinh từ nhiều địa phương khác nhau nên việc rèn nề nếp của học sinh gặp nhiều khó khăn. Một số học sinh còn mãi chơi, nhận thức chậm...

5.3. Về cơ sở vật chất

- Nhà trường có đủ CSVC đảm bảo cho việc dạy và học. Song, sân trường diện tích còn hẹp, nên hạn chế rất nhiều cho các hoạt động ngoại khoá của thầy và trò.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CỤ THỂ:

I. Thực hiện quy chế và các nề nếp chuyên môn:

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, sáng tạo, chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Cụ thể, các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học dựa trên khung KHDH của Bộ GDĐT, kèm theo hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS theo công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/08/2020, đối với lớp 9.

- Kiểm tra đánh giá học sinh kết hợp giữa thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 và TT 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục về sửa đổi và bổ sung một số điều của quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh

THPT ban hành theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT đối với lớp 9 và TT số 22/2020/TT/BGDĐT, ngày 15/9/2020 của BGD&ĐT đối với lớp 6,7,8.

1.1. Thực hiện hướng dẫn số 08/HD-PGDĐT, ngày 12/9/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo Krông Nô về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục bậc Trung học cơ sở, năm học 2023 – 2024; nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần), đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học thống nhất toàn quốc, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra giữa kì, cuối kì. Kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

1.2. Nhà trường yêu cầu các tổ nhóm chuyên môn xây dựng KHDH - Cụ thể, các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học dựa trên khung KHDH của Bộ GDĐT, kèm theo hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS theo công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/08/2020, đối với lớp 9; - Kiểm tra đánh giá học sinh kết hợp giữa thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 và TT 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục về sửa đổi và bổ sung một số điều của quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT đối với lớp 9 và TT số 22/2020/TT/BGDĐT, ngày 15/9/2020 của BGD&ĐT đối với lớp 6,7,8. Khuyến khích các tổ nhóm xây dựng thêm các chủ đề dạy học trong mỗi môn học đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường duyệt.

1.3. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường qua mạng mà không nhất thiết phải theo bài/tiết trong sách giáo khoa.

2. Triển khai việc dạy học theo chủ đề. Phân công cụ thể giáo viên tham dự các chuyên đề theo chủ đề đã xây dựng và thực hiện mẫu các tiết dạy học theo chủ đề, từ đó lan tỏa được các phương pháp hay.

3. Tổ chức dạy học ngoại ngữ:

- Thực hiện theo hướng dẫn về dạy học ngoại ngữ hệ 10 năm trong trường.

- Tăng cường các hoạt động để học sinh có cơ hội sử dụng như: tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh giao tiếp, giao lưu tiếng Anh cho học sinh các khối lớp, thi hùng biện Tiếng Anh.

4. Dạy hướng nghiệp cho học sinh.

- Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9, theo hướng dẫn dạy nghề phổ thông năm học 2023- 2024.

Thực hiện dạy giáo dục hướng nghiệp theo đúng hướng dẫn của sở GD&ĐT Đắk Nông là 9 tiết/năm cho khối 9, mỗi tháng 1 chủ đề. Ngoài ra nhà trường dự kiến tập trung tư vấn hướng nghiệp định hướng cho HS khối 9 học phân ban ở THPT hoặc học nghề góp phần phân luồng học sinh.

5. Tiếp tục thực hiện tích hợp, lồng ghép ANQP, TTHCM vào các bộ môn Ngữ văn, GDCD, Mỹ thuật, Âm nhạc; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông.

6. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Việc đánh giá học sinh khuyết tật căn cứ vào Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và thông tư 26 /2020, TT 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

7. Tổ chức tốt hoạt động “Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời” theo hướng dẫn của phòng GDĐT. Đặc biệt quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Tổ chức tập luyện và duy trì nề nếp tập thể dục, làm vệ sinh để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh.

8. Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Hoạt động Giáo dục tập thể: Đoàn, Đội kết hợp với GVCN tổ chức các hoạt động tập thể vào các chủ điểm lớn trong năm học như : khai giảng năm học; 20/11; 22/12; 26/3; 15/5, 19/5.....

- Hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp : Thực hiện theo đúng chương trình của Bộ GD & ĐT quy định 2 tiết/ tháng tích hợp nội dung HĐGDNGLL với môn GDCD ở khối lớp 9 đối với các chủ đề về đạo đức và pháp luật. TNHN đối với lớp 6,7,8. Đưa nội dung giáo dục về Công ước Quyền trẻ em của Liên Hợp quốc vào HĐNGLL ở lớp 9 và tổ chức các hoạt động hưởng ứng phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” tích hợp vào HĐGDNGLL. Chú trọng phát huy vai trò của nhà

trường đối với cộng đồng, xây dựng môi trường sư phạm trong nhà trường, kết hợp giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. (*Có kế hoạch cụ thể*)

9. Thực hiện tốt các qui định về quản lý dạy thêm, học thêm do các cấp quản lý quy định.

II. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

1. Đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, các phương pháp dạy học tích cực; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá các môn văn hóa cấp THCS.

+ Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học; bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh; tăng cường liên hệ thực tế. Tăng cường tổ chức các hoạt động nhằm khuyến khích giáo viên và học sinh sử dụng hợp lý, khai thác tối đa tác dụng của các TBDH, phương tiện nghe nhìn, phòng học bộ môn, thư viện trường học; tích cực triển khai hoạt động tự làm TBDH; rèn luyện kỹ năng sử dụng ngoại ngữ; chú trọng liên hệ thực tế trong giảng dạy phù hợp với nội dung từng bài học.

3. Đổi mới kiểm tra và đánh giá

- Đổi mới việc kiểm tra đánh giá tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong bài kiểm tra giữa kì và cuối kì. Kiểm tra đánh giá học sinh kết hợp giữa thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 và TT 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục về sửa đổi và bổ sung một số điều của quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, đối với lớp 9, và TT số 22/2020/TT/BGDĐT, ngày 15/9/2020 của BGD&ĐT đối với lớp 6,7,8.

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá qua bài kiểm tra giữa kì, cuối kì, cuối năm . Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không.

- Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát, đánh giá quá trình và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

- Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Đối với các môn khoa học xã hội cần tăng cường ra các câu hỏi mở; Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá HS trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc HS báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của HS. Đối với HS có kết quả bài kiểm tra không phù hợp với những nhận xét trong quá trình học tập (quá trình học tốt nhưng kết quả kiểm tra quá kém hoặc ngược lại), GV cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lý thì có thể cho HS kiểm tra lại.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra giữa học kỳ, cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết; Thông hiểu; Vận dụng; Vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của HS, GV xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên

nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở. Tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra và thi cả bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết, vận dụng định dạng đề thi tiếng Anh đối với HS học theo chương trình thí điểm theo Công văn số 3333/BGDĐT- GDTrH ngày 07/7/2016 đối với môn ngoại ngữ;

- Tăng cường ra câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

III. Công tác bồi dưỡng giáo viên - Giáo viên giỏi

100% GV thực hiện nghiêm túc nội dung bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định: Bồi dưỡng trong hè, bồi dưỡng thường xuyên và tự bồi dưỡng theo kế hoạch.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tăng cường theo hướng trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải khi giảng dạy... trao đổi về việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, thực hiện chuyên đề, đổi mới kiểm tra đánh giá để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Các tổ chuyên môn chú ý xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các bộ môn của tổ để làm nòng cốt triển khai nhiệm vụ đổi mới PPDH.

- Chú trọng tuyên truyền, động viên, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên phát huy tối đa năng lực sở trường của bản thân nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác giảng dạy.

- Khuyến khích giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến về phương pháp dạy học....

- Tăng cường dự giờ thăm lớp để phát hiện và bồi dưỡng về kiến thức, về phương pháp từng bước xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi làm nòng cốt cho các hoạt động chuyên môn.

- Bồi dưỡng tin học cho giáo viên khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào vào việc đổi mới phương pháp dạy học và quản lý các hoạt động của tổ chuyên môn: 100% GV biết sử dụng máy vi tính, biết khai thác thông tin trên mạng.

- Bồi dưỡng và tạo điều kiện để GV dự thi GVĐG các cấp.

- Bồi dưỡng và tạo điều kiện để toàn bộ các đồng chí tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, từ đó lựa chọn các đồng chí tiêu biểu để tham dự hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

- Tạo mọi điều kiện trong phạm vi có thể để giáo viên tham gia học các lớp chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực quản lý cũng như chuyên môn nghiệp vụ bộ môn.

IV. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém:

1. Đối với đội tuyển học sinh giỏi lớp 9

- **Thành lập đội tuyển:** Chọn đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 dựa vào kết quả tổng kết bộ môn của năm học 2022 - 2023, kết quả thi khảo sát chất lượng học sinh theo từng bộ môn, ý kiến đề xuất của giáo viên bộ môn. Gồm các môn: Văn, Toán, Lý, Hóa, Anh, Sử, Địa, Sinh, Tin Ưu tiên cho các môn có thế mạnh và học sinh thi để có khả năng đạt giải cao.

- **Phân công giáo viên dạy:** Căn cứ vào tình hình thực tế đội ngũ giáo viên của nhà trường, đề xuất của tổ chuyên môn để phân công giáo viên có tay nghề được xếp từ loại giỏi trở lên, giáo viên từng đạt giáo viên giỏi các cấp, có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng, nhiệt tình, có trách nhiệm để thành lập hội đồng bồi dưỡng của nhà trường.

+ Giáo viên dạy đội tuyển phải có kế hoạch giảng dạy, giáo án bồi dưỡng chi tiết. Giáo viên chủ nhiệm phải có trách nhiệm đôn đốc học sinh tham gia ôn tập nghiêm túc, thường xuyên kiểm tra nề nếp, thái độ học tập của các em. Kết hợp ôn tập kiến thức cơ bản và bồi dưỡng chương trình nâng cao cho học sinh

+ Thành tích học sinh giỏi được tính cho giáo viên trực tiếp bồi dưỡng.

- **Nội dung giảng dạy:** Kết hợp ôn tập kiến thức cơ bản và bồi dưỡng chương trình nâng cao cho học sinh. Cho học sinh làm quen các dạng bài tập nâng cao trên cơ sở nắm chắc kiến thức cơ bản đã học ở từng môn. Hướng dẫn học sinh cách suy luận, tư duy, vận dụng để giải quyết các yêu cầu của bài tập nâng cao. Cho học sinh chia sẻ những kinh nghiệm học tập lẫn nhau.

- **Thời gian giảng dạy:** Thời gian ôn tập bắt đầu từ tuần 2 đến khi HS thi xong theo kế hoạch của PGD.

2. Đối với đội tuyển học sinh giỏi lớp 6,7,8

- **Thành lập đội tuyển:** Tổ chức xây dựng đội tuyển dự nguồn từ lớp 6, 7, 8 đầu học kỳ I năm học (Tháng 10). Căn cứ vào kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục năm học 2022 - 2023 và đề xuất của giáo viên bộ môn.

- **Phân công giáo viên dạy:** Giao cho giáo viên bộ môn là nhóm trưởng có trách nhiệm bồi dưỡng học sinh.

- **Nội dung giảng dạy:** Kết hợp ôn tập kiến thức cơ bản và bồi dưỡng chương trình nâng cao cho học sinh, trong giờ học giáo viên có thể ra thêm bài tập khó, nâng cao cho học sinh trong đội tuyển.

- **Thời gian dạy:** Dạy bồi dưỡng theo đội tuyển từ tháng 10/2023 đến khi thi. (dự kiến thi vào tháng 4/2024)

- **Kiểm tra đánh giá:** Các giáo viên thường xuyên kiểm tra đánh giá, chấm chữa cho học sinh đội tuyển.

+ Khối 6,7, 8, 9 thi các môn văn hóa, TD, Violympic, IOE, hùng biện.

+ Khối 8 thi HSG các môn: Văn, Toán, KHTN, Anh, Sử&Địa, Tin

3. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu kém

- Môn dạy: Văn, Toán, Lý, Hóa, Anh, Sử, Địa, Sinh, Tin

- Thời lượng dạy: Mỗi tuần một buổi trở lên

- Thời gian dạy: Bắt đầu từ tháng 10/ 2023.

- Tổ chức nhóm đối tượng học sinh yếu, kém môn Văn, Toán, Lý, Hóa, Anh, Sử, Địa, Sinh, Tin từ lớp 6, 7, 8, 9 ngay từ đầu năm học và phân công giáo viên trực tiếp giảng dạy ở lớp đó phụ đạo.

- Dạy củng cố, ôn luyện các kiến thức cơ bản trong SGK, SBT tương ứng với chương trình học trên lớp.

IV. Các chỉ tiêu phấn đấu đạt trong năm học 2023 - 2024

- Kết quả hai mặt giáo dục

1. Về học sinh:

- Duy trì sĩ số 99% trở lên

- Kết quả giáo dục:

+ Khối 9:

Hạnh kiểm: Tốt 80% trở lên; khá: 19% trở xuống; Tb: dưới 1%; yếu 0%.

Học lực: Giỏi: 5% trở lên; Khá: 34% trở lên; Tb: 56% trở lên; yếu, kém: giảm dưới 5%.

+ Khối 6,7,8:

Kết quả rèn luyện: Tốt 35% trở lên; Khá: 31% trở xuống; Đạt: 34% trở xuống; Chưa đạt: 0%.

Kết quả học tập: Tốt 7% trở lên; Khá: 33% trở xuống; Đạt: 60% trở xuống; Chưa đạt: 0%.

- Lên lớp thẳng: 95% trở lên

- Lên lớp sau thi lại: 98% trở lên

- Lưu ban: giảm dưới 2%

- Tốt nghiệp lớp 9: 98% trở lên

- Học sinh giỏi cấp huyện:

- Các môn văn hóa lớp 8, 9: 20 giải trở lên.

- Thi học sinh giỏi Thể dục cấp huyện đạt: 10 giải trở lên(Nếu tổ chức)
- Có sản phẩm dự thi sáng tạo KHKT và STTTN nhi đồng cấp huyện
- Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến các cấp trên Internet như Violympic và IOE các cấp.

- Thi hùng biện tiếng anh cấp trường.
- Học sinh giỏi cấp tỉnh: Các môn văn hóa: 03 giải trở lên

2. Giáo viên:

- 100% theo chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên.
- Thao giảng 1 tiết/gv/học kì: Giỏi: 24/28 đ/c trở lên ; khá: 4/28 đ/c; Trung bình: 0
- Dự giờ theo kế hoạch tổ chuyên môn.
- Khuyến khích giáo viên thiết kế bài giảng Elearning
- Khuyến khích giáo viên NCKHSPUD/ viết SKKN cải tiến.
- Xây dựng ít nhất 02 chuyên đề dạy học /tổ CM/ học kỳ; 4 chuyên đề/năm học
- Dạy ứng dụng CNTT.
- Chất lượng bộ môn: Khá giỏi từ 38% trở lên và từ trung bình trở lên đạt 95% trở lên/năm học.
- Thực hiện chủ đề giáo dục STEM.
- 1 hs trở lên/môn dự thi học sinh giỏi cấp huyện (đối với các môn tổ chức thi)

V. Biện pháp thực hiện

- Tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra hồ sơ sổ sách theo định kì, dự giờ theo kế hoạch và đột xuất, rút kinh nghiệm bài dạy.
- Tăng cường đổi mới hình thức sinh hoạt nhóm chuyên môn, trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm, tổ chuyên môn triển khai đầy đủ các văn bản chuyên môn, tập trung đi sâu vào sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học.
- Tổ chức thao giảng/bài học minh họa những tiết dạy khó để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp, hiệu quả.
- Tổ chức các phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Đầu năm giáo viên bộ môn thống kê tình hình học sinh yếu kém môn mình phụ trách, sau đó lên kế hoạch phụ đạo. Hàng tháng giáo viên kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của các em.
- Hàng tuần và từng học kỳ GVCN gửi tin nhắn điện tử về PHHS để báo cáo kết quả học tập rèn luyện trong tuần, cũng như kết quả hai mặt giáo dục cuối kỳ của các em. Có biện pháp kết hợp giữa nhà trường và gia đình để giáo dục các em tốt hơn.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hội thi một cách cụ thể, tuyên truyền đến từng giáo viên trong đơn vị.
- Tuyên truyền lợi ích của việc tham gia các đội tuyển và học ôn tập trong nhà trường đến toàn thể học sinh và phụ huynh, từ đó học sinh tự nguyện tham gia. Không tổ chức dạy học thêm dưới bất cứ hình thức nào.

- Tổ chức vận động học sinh ra lớp khi có dấu hiệu bỏ học và học sinh bỏ học.
- Tổ chức ôn tập và kiểm tra lại đối với những học sinh chưa đủ điều kiện về học lực và hướng dẫn học sinh hoàn thành hồ sơ rèn luyện trong hè đối với những học sinh chưa đủ điều kiện về hạnh kiểm theo thông tư 58/2011 và thông tư 26/2020 của Bộ Giáo dục đối với lớp 9, và TT số 22/2020/TT/BGDĐT, ngày 15/9/2020 của BGD&ĐT đối với lớp 6,7,8.

- Lên lớp có soạn giáo án theo kế hoạch dạy học, kể cả dạy ôn tập bồi dưỡng và chủ đề tự chọn. Chú ý đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo chủ động của học sinh, đảm bảo các yêu cầu về thí nghiệm thực hành, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học. Ngoài ra phải gắn với thực tiễn, rèn luyện phương pháp tư duy, năng lực tự học cho học sinh, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng đã quy định tại chương trình.

- Phối hợp với các tổ chức trong nhà trường tiến hành dự giờ thăm lớp thường xuyên, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra đột xuất có rút kinh nghiệm và uốn nắn kịp thời những thiếu sót của giáo viên. Tập trung xây dựng bài soạn mẫu và giờ dạy mẫu, bàn các biện pháp nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp ra đề kiểm tra và đánh giá học sinh.

- Lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, quan tâm tới những đối tượng học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, luôn giúp đỡ và động viên kịp thời.

Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu nội dung bài học.

B1: Chuẩn bị bài dạy minh họa(tổ nhóm phân công hoặc GV đăng kí, tổ nhóm cùng thiết kế, xác định mục tiêu, PP, ND...)

B2: Dạy minh họa và dự giờ(tập trung theo dõi hoạt động nhưng không làm ảnh hưởng đến việc học tập của HS; không gây khó khăn cho GV)

B3: Thảo luận sau dự giờ: quan tâm trao đổi về ND, PP, đồ dùng DH(không xếp loại giờ dạy)

B4: Áp dụng thực tế hàng ngày

=> **Sổ sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn cần thể hiện đầy đủ các bước trên(Lần SH 1: Thực hiện B1+B2; Lần SH2: Thực hiện B3+B4).**

Các tổ chuyên môn phối hợp với BGH thường xuyên theo dõi, nhắc nhở việc thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn của cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

Lịch Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất các hồ sơ sổ sách chuyên môn:

STT	Tên hồ sơ	Thời gian kiểm tra	Ghi chú

1	Lịch báo giảng	Thứ 2,3 - Hàng tuần	
2	Sổ ghi đầu bài	Thứ 2,3 - Hàng tuần	
3	Sổ SHCM, sổ Tổ	Tuần 1 – tháng 10, tháng 12, tháng 2, tháng 5.	
4	Sử dụng thiết bị ĐDDH	Tuần 1 - Hàng tháng	
5	Sổ đánh giá nhận xét học sinh	Tuần 4 - Tháng 10, tháng 12, tháng 3, tháng 5	
6	Giáo án chính khóa	Tuần 3 - Tháng 9, tháng 12, tháng 3, tháng 5	
7	Giáo án HĐNGLL, TNH	Tuần 4 – Tháng 10, tháng 12, tháng 3, tháng 5	
8	Hồ sơ CN	Tuần 2-tháng 11, tháng 2, tháng 5	

Trên đây là kế hoạch chuyên môn năm học 2023 – 2024 của Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trường THCS Đắk Nang. Trong quá trình thực hiện sẽ có bổ sung và điều chỉnh theo từng giai đoạn cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Tổ trưởng CM (để thực hiện);
- GV (để thực hiện)
- Lưu: Hồ sơ CM.

NGƯỜI LẬP
P.HIỆU TRƯỞNG

Vũ Xuân Điền
DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Trương Quang Hùng

NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024

Hưởng ứng phong trào thi đua “ Hai tốt” với chủ đề “ Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục” cùng với các cuộc vận động “ Hai không với bốn nội dung”, phong trào “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” của ngành, cùng với công tác thực hiện nhiệm vụ năm học, thực hiện các quy định, quy chế, thông tư của BGD & ĐT “V/v thực hiện tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục trường THCS, áp dụng chuẩn KTKN, kiểm tra đánh giá học tập của học sinh” như sau:

I. Nhiệm vụ giáo viên và học sinh

1. Đối với giáo viên:

- Chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Soạn, giảng đầy đủ đúng tiến độ chương trình, lên lịch báo giảng, thực hiện sổ ghi đầu bài đúng quy định.
- Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức dự giờ, thao giảng góp ý rút kinh nghiệm, bồi dưỡng đội ngũ GV giỏi các cấp, nhằm nâng cao tay nghề về chuyên môn, chú ý bồi dưỡng giáo viên sử dụng tiết dạy sử dụng ĐDDH có hiệu quả.
- Giáo viên giỏi cấp trường: 24/28 trở lên.
- Kế hoạch bồi khá, nâng kém được duy trì thường xuyên, chọn đội ngũ HS giỏi các cấp giữa các khối, lớp về các môn văn hoá, TDTT, Violympic, IOE, Hùng biện Tiếng Anh. Thực hiện phụ đạo bồi khá nâng kém để nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn. Đảm bảo lịch phân công của nhà trường, chuyên môn về các loại hồ sơ, sổ sách, giáo án đúng quy định.

Thực hiện công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH, ngày 27/8/2020, hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, đối với 9.

Thực hiện công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH, ngày 03/10/2017,v/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Căn cứ Hướng dẫn công văn số 112 của Sở GD- ĐT Đắk Nông, về đánh giá xếp loại giáo viên. Phòng GD- ĐT huyện Krông Nô về việc thực hiện quy chế chuyên môn trong các nhà trường.

- Kiểm tra đánh giá học sinh kết hợp giữa thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 và TT 26/2020/ TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục về sửa đổi và bổ sung một số điều của quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT đối với lớp 9, và TT số 22/2020/TT/BGDĐT , ngày 15/9/2020 của BGD&ĐT đối với lớp 6,7,8, kết hợp kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận. Kiểm tra giữa kỳ và học kỳ được thực hiện qua bài kiểm tra trên giấy hoặc máy tính, bài thực hành, dự án học tập.

- 100% GV soạn giảng, có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách đúng quy định.
- 100% GV có tay nghề CM từ khá trở lên, không có GV yếu, kém về CM.

2. Đối với học sinh:

- Học bài và làm bài trước khi đến lớp, đến lớp bỏ chuyện riêng, siêng phát biểu, xây dựng bài học hiểu bài tại lớp.
- Thi học sinh giỏi cấp trường, thành lập đội tuyển dự thi các cấp.
- Phát động phong trào thi đua theo chủ đề từng tháng bằng cách tổ chức đăng kí giờ, tuần học tốt giữa các khối, lớp có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng học tập.
- + Duy trì sĩ số 99% trở lên
- + Hạnh kiểm: Tốt 80% trở lên; khá: 19% trở xuống; dưới Tb: 1%; yếu 0%.
- + Học lực: Giỏi: 5% trở lên; Khá: 34% trở lên; Tb: 57% trở lên; yếu, kém: giảm dưới 5%.

II. Biện pháp thực hiện

1. Đối với nhà trường:

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn của ngành và tham gia các hoạt động mang tính chất xã hội do ngành tổ chức.
- Phân công GV đứng lớp đúng chuyên ngành đào tạo, sắp xếp TKB hợp lí, linh hoạt cho GV.

2. Đối với giáo viên:

- Buổi sinh hoạt dưới cờ đòi hỏi toàn thể GVCN, GVBM phải tham gia.
- Soạn giảng đầy đủ đúng tiến độ chương trình, đổi mới phát triển năng lực và phẩm chất học sinh và có hiệu quả, có biện pháp đối với các đồng chí không chấp hành sự phân công, điều động của nhà trường như thiếu hồ sơ sổ sách, giáo án, không thực hiện chương trình học đúng PPCT và TKB thực hiện bồi khá và phụ đạo.
- Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch hoạt động của nhà trường, chuyên môn, khuyến khích viết một đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, mỗi tổ cần có một ĐDDH tự tạo để hỗ trợ cho việc thiếu ĐDDH.
- Công tác bồi khá, nâng kém là việc làm thường xuyên của bộ môn được phân công.
- Phối hợp với các đoàn thể lồng ghép vào các môn học nhằm giáo dục đạo đức cho HS biết được “Tiên học lễ, hậu học văn”, hưởng ứng phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” xứng đáng “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương sáng tự học và sáng tạo” cho học sinh noi theo, giáo dục cho các em kỹ năng sống. Đồng thời đẩy mạnh và thực hiện việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" thực hiện nội dung chuyên đề năm 2023 về "Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh". Chấp hành thông tư số 23/TT-BCA "Về việc giữ gìn ANTT và ATXH" ở khu dân cư, cơ quan đơn vị trường học. Thực hiện nghiêm túc "Về việc chấn chỉnh lề lối làm việc nơi công sở"

3. Đối với PHHS:

- Cần tạo thời gian, điều kiện phối kết hợp “ Gia đình- Nhà trường- Xã hội” Để giáo dục, nhắc nhở con em học tập và đi học chuyên cần hơn.
- PHHS cần có biện pháp quản lý con em khi ở nhà.
- PHHS tạo điều kiện thuận lợi giúp nhà trường về CSVC cũng như tinh thần cho hoạt động nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Nơi nhận

- HT:(để báo cáo);
- Tổ CM: XD kế hoạch;
- GV: Thực hiện;
- Lưu: CM,

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Xuân Điền

HIỆU TRƯỞNG

Trương Quang Hùng